

Bản án số: **79/2021/HS-ST**
Ngày: 05-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

Bà Kháng Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: không); sinh ngày 13/5/1985 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1959; chồng Đoàn Tuấn Đ, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2020, tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Vũ Văn C (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/8/1979 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn U, sinh năm 1953 (đã chết năm 2017) và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1954 (đã chết năm 2016); vợ Nguyễn Thị S, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2021 cho đến nay, có mặt.

3. Trần Bá D (tên gọi khác: không); sinh ngày 28/12/1998 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá Đ, sinh năm 1955 và bà TrầnThị G, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thùy L, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:* bà Nguyễn Thị Hồng Ng, Luật sư Công ty Luật TNHH Lê Hồng Hiến & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 557, đường Võ Nguyên G, phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+) Anh Đinh Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: thôn Tân Lập, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+) Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: thôn A2, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+) Anh Lò Chăn T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+) Ông Trần Bá Đ, sinh năm 1955 và bà TrầnThị G, sinh năm 1957; cùng trú tại địa chỉ: thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: chị Vi Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: bản N, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị H thường xuyên trao đổi mua bán thóc, hạt bí, mì tôm, dầu ăn với một người đàn ông tên M nhà ở bản S, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, bị cáo H nhờ chị Trần Thị T thuê xe của bị cáo Trần Bá D với giá 4.000.000 đồng chở mì tôm đi bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để bán và chở thóc về xã L, huyện Đ; bị cáo Vũ Văn C đi cùng với bị cáo D. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị H thuê xe của anh Lò Chăn T chở dầu ăn và mì tôm vào bản P, xã P, huyện Đ để bán, giá thuê xe là 1.500.000 đồng. Anh Lò Chăn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27C - 030.96 đến nhà của bị cáo H tại thôn T, xã L, huyện Đ chuyển dầu ăn lên xe và đến nhà mẹ ruột của bị cáo H là bà Trần Thị Quy ở bản C, xã L, huyện Đ chuyển mì tôm lên thùng xe, sau đó điều khiển xe đi về nhà tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 21 giờ ngày 29/12/2020, chị T đón xe của bị cáo D và bị cáo C vào nhà bà Quy để chuyển khoảng 700 - 800 kiện mì tôm lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 27C -

043.84. Sau đó bị cáo D điều khiển xe ô tô chở bị cáo H, bị cáo C và chị T đi vào xã P, huyện Đ; trên đường đi, bị cáo H gọi điện thoại thông báo cho Mái biết đang mang hàng vào và hẹn sáng hôm sau trao đổi mua bán tại bờ suối thuộc bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Việt Nam) giáp biên giới với Lào. M thông báo cho bị cáo H biết có mang theo pháo nổ, bị cáo H không nói gì. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả 04 người vào nhà của anh Lò Chăn T và ngủ tại đây.

Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2020, bị cáo H gọi bị cáo C, bị cáo D và chị T dậy, bị cáo H mượn xe máy biển kiểm soát 27B1 - 665.16 của chị Nguyễn Thị L là vợ của anh Lò Chăn T, điều khiển chở T đi trước dẫn đường, còn bị cáo D điều khiển xe ô tô cùng bị cáo C đi phía sau. Đến bãi đất trống của ông Lò Văn B cạnh bờ sông N thuộc bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên - Việt Nam thì dừng xe tại đây. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, khi nhìn thấy xe ô tô của M ở bên kia bờ suối thuộc địa phận lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; bị cáo H bảo bị cáo C cùng lên xe ô tô, bị cáo D điều khiển xe đi qua suối sang địa phận bản N, cụm bản S, huyện M, tỉnh P, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Bị cáo H nhờ chị Trần Thị T quay lại gọi anh Lò Chăn T điều khiển xe ô tô chở mì tôm và dầu ăn qua suối sang Lào để bị cáo H bán, nhưng do xe gầm thấp và chỉ có 01 cầu nên không qua suối được. Sang đến điểm trao đổi mua bán, bị cáo H bảo bị cáo D đổ toàn bộ mì tôm trên xe ô tô xuống bãi đất trống cạnh bờ sông và lùi xe ô tô áp sát đuôi xe vào đuôi xe ô tô của Mái, Mái bảo 4 - 5 người chuyển các bao thóc sang thùng xe ô tô của bị cáo D. Bị cáo C đứng trên thùng xe ô tô hướng dẫn việc xếp các bao thóc, xếp được khoảng 15 đến 20 bao thóc, bị cáo H hỏi M “pháo đâu để xếp lên xe”, M lái xe bán tải đến đỗ song song với xe của bị cáo D và nói với bị cáo H có 12 thùng pháo, M cho người chuyển các thùng pháo lên thùng xe của bị cáo D. Bị cáo C thấy 01 hộp giấy bung miệng thì mở ra xem thấy bên trong có các ống, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, bị cáo C hỏi bị cáo H “pháo à”, bị cáo H trả lời là “vâng”, bị cáo D nghe thấy vậy thì xuống thùng xe xem pháo cùng bị cáo C, bị cáo C hỏi tiếp “loại ống 24 à”, bị cáo H trả lời “loại 25 chứ làm gì có 24”; bị cáo C và bị cáo D nói “chờ thế này sợ không”, bị cáo H nói “cứ chờ đi có Hải lo”. Sau đó bị cáo C chỉ dẫn cho người bốc hàng xếp 12 thùng pháo xuống dưới sàn xe và xếp các bao thóc, hạt bí kín xung quanh và bên trên bề mặt các thùng pháo, tổng xếp được 126 bao thóc = 5.217 kilôgam và khoảng 10 bao tải hạt bí, khối lượng khoảng 500 kilôgam. Bị cáo H và Mái thỏa thuận 1.178 kiện mì tôm = 55.385.000 đồng, 70 kiện dầu ăn = 27.000.000 đồng; tiền thóc Mái bán cho Hải 5.217 kg = 59.400.000 đồng, khoảng 500 kg hạt bí = 30.000.000 đồng; tiền pháo bị cáo H và Mái thống nhất chưa tính, trừ tiền bị cáo H nợ Mái 11.000.000 đồng từ trước, bị cáo H còn phải trả cho Mái 18.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên bị cáo H vay của bị cáo C 30.000.000 đồng, trả tiền cho Mái, còn 12.000.000 đồng, bị cáo H cất vào ví đeo trên người. Nhìn thấy thùng xe ô tô của bị cáo D còn rộng nên khi quay về đến bờ suối bên bản P, xã P, huyện Đ, bị cáo H cho anh T gửi nhờ 61 bao thóc của Tủi mua của người đàn ông tên là Long người Lào bán cho anh T vào ngày 27/12/2020. Bốc xong thóc của anh T lên xe, bị cáo D điều khiển xe, bị cáo C ngồi bên cạnh, bị cáo H điều khiển xe máy chở

chị T, đi về đến khu vực bản B, xã P, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra và yêu cầu về trụ sở Công an xã P để làm việc. Trên đường đi do xe ô tô vào cua tại khu vực trường mầm non, xã P bị nghiêng một số bao thóc và hạt bí bị rơi xuống đường, trong lúc bốc thóc và hạt bí lên xe, bị cáo H bảo Toàn nhờ xe tải đi qua đường chở một số bao hạt bí về cho chồng của bị cáo H là anh Đoàn Tuấn Đ ở thôn T, xã L, huyện Đ.

Khoảng 14 giờ 18 phút ngày 30/12/2021, bị cáo H đến trụ sở Công an xã P gặp anh Đinh Văn H, Phó Trưởng Công an xã P, bị cáo H thừa nhận toàn bộ số hàng trên xe ô tô của bị cáo D là của bị cáo. Sau đó, trong cuộc nói chuyện bị cáo H lấy 15 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 200.000 đồng từ trong ví da màu đen đang đeo trên người đặt trên bàn uống nước trước mặt anh H và nói “gửi cậu ba triệu cậu giúp chị”, đồng thời đặt vấn đề để anh H tạo điều kiện không kiểm tra hàng hóa trên xe ô tô của bị cáo D. Sau nhiều lần anh H hỏi lại bị cáo “đây là tiền gì”, bị cáo H nói “gửi anh em uống nước và tạo điều kiện giúp chị”. Anh H từ chối và giải thích việc bị cáo H đưa tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo H vẫn đề tiền trên mặt bàn và tiếp tục đề nghị anh H nhận tiền và bỏ qua việc kiểm tra xe; bị cáo H khẳng định trên xe chỉ chở hàng tiêu dùng hàng ngày là mì tôm, dầu ăn, thóc, hạt bí không chở hàng cấm. Ngay lúc đó tổ công tác áp tải xe ô tô của bị cáo D về đến trụ sở Công an xã, anh H đã phối hợp với Công an xã P, Công an tỉnh Điện Biên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thị H về hành vi đưa hối lộ và thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau đó tổ công tác tiến hành kiểm tra xe ô tô do bị cáo D điều khiển, biên kiểm soát 27C - 043.84 và thu giữ 187 bao thóc nếp = 7.607 kilôgam; 12 thùng bìa catton bên trong đựng 60 dàn pháo nổ do Trung Quốc sản xuất (trong đó 06 thùng loại 36 dàn và 06 thùng loại 24 dàn). Ngày 01/01/2021, bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Trần Bá D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố, bắt tạm giam.

Tại Kết luận giám định số 9546/C09-P2, ngày 31/12/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ), toàn bộ số pháo trên đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Tổng khối lượng pháo là 202kg (*hai trăm linh hai kilôgam*).

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và tội Đưa hối lộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Vũ Văn C, Trần Bá D về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 năm đến 10 năm tù. Căn cứ điểm a khoản 1

Điều 364; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Đưa hối lộ*”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 5 Điều 364 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn C, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Bá D, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Bá D phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, xử phạt bị cáo Trần Bá D từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C và bị cáo D. Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) hộp bìa cát tông đựng: 16 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 08 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 35 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 30 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 25 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 22 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 24 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi. Tổng khối lượng là 200kg là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) gồm 15 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành đều có mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo Nguyễn Thị H đưa hối lộ vào ngày 30/12/2020. Tịch thu tiêu hủy các vật sau: 01 ví giả da màu đen kích thước khoảng 23x17cm, dây đeo bằng dây kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012681, tên chủ xe: Trần Bá D, biển số đăng ký 27C-043.84; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện ô tô biển đăng ký 27C-043.84 cấp ngày 18/7/2020; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô cấp ngày 18/7/2020; 01 biên lai thu tiền sử dụng đường bộ, người nộp tiền Trần Bá D, phương tiện ô tô tải BKS: 27C-043.84; 01 Giấy thông báo v/v phát hành hóa đơn điện tử của Sở Giao thông vận tải Điện Biên lập ngày 18/7/2020. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/3 giá trị xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh, BKS: 27C-043.84 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Bá D. Trả lại cho ông Trần Bá Đ và bà Trần Thị G 2/3 giá trị xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh, BKS: 27C-043.84 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Bá D. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Đối với tội danh Đưa hối lộ của bị cáo H thuộc trường hợp chưa đạt do bị cáo đưa tiền nhưng anh H chưa nhận và anh H cũng chưa thực hiện công việc theo đề nghị của bị cáo H, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đồng ý với Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt bằng 2/3 mức hình phạt; đối với tội Buôn bán hàng cấm, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội do vụ lợi xuất phát từ điều kiện kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H thành khẩn khai báo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị H: nhất trí với luận tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của gia đình bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo đối với tội Đưa hối lộ.

Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo Vũ Văn C, Trần Bá D: các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Anh Đinh Văn H trình bày: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, anh H cùng tổ công tác (gồm công an xã P, huyện Đ và công an tỉnh Điện Biên) phối hợp phát hiện xe tải biển kiểm soát 27C - 043.84 đi theo hướng vành đai biên giới hướng từ bản P về trung tâm xã P do 01 người nam giới điều khiển, trên ca bin có 01 người nam giới ngồi cùng, đi sau xe ô tô có 01 xe máy màu trắng, trên xe có 02 người phụ nữ. Tổ công tác yêu cầu lái xe dừng xe để kiểm tra, người lái xe khai tên Trần Bá D, người nam giới ngồi cùng trên ca bin tên Vũ Văn C, tổ công tác yêu cầu D xuất trình giấy tờ chứng minh nguồn gốc hàng hóa trên xe, nhưng D và C không xuất trình được, D và C khai nhận hàng hóa trên xe là của Nguyễn Thị H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Nguyễn Thị H đi xe máy lên trụ sở Công an xã P gặp anh H tại phòng làm việc để biến tên Trịnh Ngọc T – Trưởng Công an xã P, anh H và Hải ngồi đối diện nhau qua bàn uống nước. Anh H giới thiệu họ tên đầy đủ Đinh Văn H và là Phó trưởng Công an xã P, trong cuộc nói chuyện H nói hàng hóa trên xe 27C-043.84 chỉ bao gồm thóc và hạt bí đều là của H. Trong cuộc nói chuyện H lấy 15 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 200.000 đồng từ trong ví da màu đen đang đeo trên người đặt trên bàn uống nước trước mặt anh H và nói “gửi ba triệu để em uống nước”, đồng thời đặt vấn đề để anh H không kiểm tra hàng hóa trên xe ô tô. Anh H từ chối và giải thích việc bị cáo H đưa tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo H vẫn để tiền trên mặt

bàn và tiếp tục đề nghị anh H nhận tiền và bỏ qua việc kiểm tra xe. Sau đó, khi bị cáo H đứng dậy đi ra ngoài nghe điện thoại, anh H đã phối hợp với tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thị H về hành vi đưa hối lộ và thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Tổ công tác tiến hành kiểm tra xe ô tô do bị cáo D điều khiển, biển kiểm soát 27C - 043.84 và thu giữ 187 bao thóc nếp = 7.607 kilôgam; 12 thùng bìa catton bên trong đựng 60 dàn pháo nổ do Trung Quốc sản xuất (trong đó 06 thùng loại 36 dàn và 06 **thùng loại 24 dàn**). Toàn bộ sự việc bị cáo H đưa hối lộ cho anh H đều được camera giám sát an ninh của công an xã P lắp đặt tại phòng làm việc ghi lại, đồng thời được anh H ghi âm bằng điện thoại cá nhân của mình. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã thu giữ và niêm phong Camera, điện thoại cùng với việc lập biên bản phạm tội quả tang ngày 30/12/2020.

Chị Trần Thị T trình bày: khoảng 09 giờ sáng ngày 29/12/2020, bị cáo H gọi điện cho chị T nhờ thuê xe chở hàng khoảng 06 tấn để chở mì tôm từ nhà mẹ của Hải đi bản P, xã P và chở thóc về; sau đó, chị T gọi điện thoại cho ông Trần Bá Hà hỏi thuê xe nhưng không được. Khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, bị cáo C gọi điện thoại hỏi về việc thuê xe và nhận chở hàng với giá 4.000.000 đồng, hai bên hẹn khoảng 09 giờ tối cùng ngày sẽ đi chuyên hàng lên xe. Khoảng 21 giờ ngày 29/12/2020, chị T đón xe của bị cáo D và bị cáo C vào nhà bà Quy để chuyển khoảng gần 1000 kiện mì tôm lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 27C - 043.84. Sau đó bị cáo D điều khiển xe ô tô chở bị cáo H, bị cáo C và chị T đi xã P, huyện Đ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả 04 người vào nhà của anh Lò Chấn T và ngủ tại đây. Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2020, bị cáo H điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 - 665.16 chở chị T đi trước dẫn đường còn bị cáo D điều khiển xe ô tô chở mì tôm cùng bị cáo C đi phía sau. Đến bãi đất trống nhà ông Lò Văn B cạnh bờ sông N thuộc bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên - Việt Nam thì dừng xe tại đây. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, khi nhìn thấy xe ô tô của M ở bên kia bờ suối thuộc địa phận lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, bị cáo H, bị cáo C cùng lên xe ô tô, bị cáo D điều khiển xe đi qua suối sang địa phận bản N, cụm bản S, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Bị cáo H bảo chị T quay lại gọi anh Lò Chấn T điều khiển xe ô tô chở mì tôm và dầu ăn qua suối sang Lào để cho bị cáo H bán. Do xe của T là loại 01 cầu nên không qua suối được, chị T lội bộ qua suối sang nói với H về việc xe T không qua suối được và xem hạt bí giúp bị cáo H. Sau khi chuyển thóc và hạt bí lên xe của bị cáo D xong, D điều khiển xe quay lại bờ suối bên Việt Nam, tại đây Lò Chấn T chuyển 61 bao thóc lên xe của D. Sau đó, bị cáo D và C điều khiển xe về Điện Biên, trên đường về thì bị Công an tỉnh Điện Biên yêu cầu đưa xe về trụ sở Công an xã P để kiểm tra, qua kiểm tra công an phát hiện trên xe ngoài thóc và hạt bí còn có 12 hộp pháo hoa, tất cả đều là của bị cáo H, chị T không biết gì về việc trên xe có pháo.

Anh Lò Chấn T trình bày: khoảng 19 giờ sáng ngày 29/12/2020, bị cáo H gọi điện cho anh T thuê xe chở mì tôm và dầu ăn từ nhà mẹ của H đi bản P, xã P với giá thuê là 1.500.00 đồng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả 04 người vào nhà anh T và xin ngủ nhờ tại đây. Khoảng 08 giờ ngày 30/12/2020, khi xuống bờ suối xem thóc thì thấy xe của D từ bên kia bờ suối thuộc địa phận nước Cộng hòa dân chủ

nhân dân Lào về, tại đây Lò Chấn T chuyển 61 bao thóc lên xe của D và chuyển dầu ăn và mì tôm của H trên xe của T sang xe của M. Sau đó, anh T điều khiển xe chở thóc về Điện Biên bán cho cửa hàng M, anh T không biết gì về việc trên xe của D có pháo.

Ông Trần Bá Đ và bà Trần Thị G trình bày: xe ô tô biển kiểm soát 27C-043.84 bị Công an thu giữ ngày 30/12/2020 do Trần Bá D điều khiển là xe ông Đ và bà G vay tiền ngân hàng mua của anh Trần Văn K. Mục đích mua xe là để cho con trai Trần Bá D làm phương tiện chở hàng thuê kiếm thu nhập. Việc mua bán xe do ông Đ và bị cáo D cùng thực hiện giao dịch với anh K, do D có bằng lái xe nên ông Đ, bà G để đăng ký xe mang tên Dũng. Ông Đ, bà G không biết việc D sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm, ông, bà đề nghị được trả lại xe để bán đi trả nợ cho ngân hàng.

Chị Vĩ Thị L trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, chị L được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên mời tham gia chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với chị Nguyễn Thị H về hành vi đưa hối lộ, số tiền đưa hối lộ là 3.000.000 đồng gồm 15 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng. Chị L và chị H cùng cán bộ công an kiểm đếm, ghi số se ri và niêm phong vào phong bì giấy. Quá trình làm việc chị Hải chấp hành khai báo hành vi phạm tội, sau đó chị H đọc lại biên bản và công nhận là đúng. Quá trình lập biên bản khách quan, chị H không bị ai đánh đập, ép buộc, đe dọa hay xúc phạm gì.

*** Kiểm sát viên đối đáp với lời bào chữa Luật sư và các bị cáo:**

Đối với lời bào chữa của người bào chữa và ý kiến tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị H: hành vi Đưa hối lộ của bị cáo H đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo đưa tiền cho anh H và bị cáo cố ý thực hiện đến cùng hành vi này nên không nhất trí với ý kiến của người bào chữa về hành vi phạm tội chưa đạt. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, Kiểm sát viên thấy rằng, hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo H đã hoàn thành, việc chưa đưa ra trao đổi mua bán được là do bị cơ quan chức năng phát hiện kịp thời, do đó không có cơ sở để cho rằng hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy, cũng không có cơ sở để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới khung cho bị cáo. Về ý kiến xin hưởng án treo đối với tội Đưa hối lộ của bị cáo H, Kiểm sát viên thấy không có cơ sở để áp dụng. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo trong vụ án nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo.

Đối với lời tự bào chữa của bị cáo Vũ Văn C và Trần Bá D: Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Về hình phạt: mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và vai trò của các bị cáo trong vụ án nên Kiểm sát viên giữ

nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa, có người chứng kiến Vì Thị L vắng mặt. Xét thấy người chứng kiến vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 291, Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Hành vi Buôn bán hàng cấm của bị cáo Nguyễn Thị H và hành vi Vận chuyển hàng cấm của các bị cáo Vũ Văn C, Trần Bá D.

Với mục đích kiếm lợi nhuận, bị cáo Nguyễn Thị H thường xuyên trao đổi mua bán thóc, hạt bí, mì tôm, dầu ăn, pháo nổ với một người đàn ông tên M nhà ở bản S, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Chiều ngày 29/12/2020, bị cáo H thông qua chị Trần Thị T thuê xe của bị cáo Trần Bá D, bị cáo Vũ Văn C đi cùng bị cáo D với giá 4.000.000 đồng; bị cáo H thỏa thuận lượt đi chở mì tôm vào bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để bán và lượt về chở thóc về xã L, huyện Đ. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, bị cáo H bảo bị cáo C cùng lên xe ô tô chở hàng do bị cáo D điều khiển, đi qua suối sang địa phận bản N, cụm bản S, huyện M, tỉnh Phong - sa - lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào gặp M trao đổi mua bán hàng hóa. Sang đến điểm trao đổi mua bán, sau khi bị cáo D đổ toàn bộ mì tôm trên xe ô tô xuống bãi đất trống cạnh bờ sông thì lùi xe ô tô áp sát đuôi xe vào đuôi xe ô tô của M, để người của M chuyển các bao thóc sang thùng xe ô tô của bị cáo D. Bị cáo C đứng trên thùng xe ô tô hướng dẫn việc xếp các bao thóc, xếp được khoảng 15 đến 20 bao thóc, do trước đó H đã đặt mua của M pháo nổ để về bán kiếm lời, nên bị cáo H và Mái sau khi trao đổi đã cho người chuyển 12 thùng pháo lên thùng xe của bị cáo D. Bị cáo C thấy 01 hộp giấy bung miệng thì mở ra xem thấy bên trong có các ống, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, bị cáo C được bị cáo H nói rõ các ống là pháo loại 25, bị cáo D nghe thấy vậy thì xuống thùng xe xem pháo cùng bị cáo C. Bị cáo C và bị cáo D nói “chờ thể này sợ không”, bị cáo H nói “cứ chờ đi có H lo”. Sau đó bị cáo C chỉ dẫn cho người bốc hàng xếp 12 thùng pháo xuống dưới sàn xe và xếp kín các bao thóc xung quanh, xếp các bao thóc và bao hạt bí lên trên các thùng pháo, tổng xếp được 126 bao thóc và khoảng 10 bao tải hạt bí; ngoài ra anh Lò Chấn T còn gửi 61 bao thóc trên xe của bị cáo D. Khi bị cáo D, bị cáo C điều khiển xe đi về đến khu vực bản B, xã P, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra và yêu cầu về trụ sở Công an xã P để làm việc. Qua kiểm tra, tổ công tác phát

hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ 12 hộp pháo và 187 bao thóc, còn 10 bao hạt bí bị bị cáo H đã gửi xe khác về cho anh Đoàn Tuấn Đ là chồng của bị cáo. Theo Kết luận giám định số 9546/C09-P2, ngày 31/12/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ), toàn bộ số pháo trên đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Tổng khối lượng pháo là 202kg (*hai trăm linh hai kilôgam*).

Lời khai của bị cáo H phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản kiểm tra và tạm giữ đồ vật, tài sản (BL 51), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 62 - 65), Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định (BL 91), Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định (BL 92), Kết luận giám định (BL 90), Biên bản làm việc xác định vị trí trao đổi mua bán (BL 296 - 324), Biên bản đối chất (BL 325 - 336), Biên bản nhận dạng (BL 337 - 361), Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung của bị cáo Vũ Văn C (BL 428 - 465), Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung của bị cáo Trần Bá D (BL 472 - 522), Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị T (BL 565 - 584), anh Lò Chấn T (BL 596 - 628) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo H đã mua 202 kg pháo nổ của đối tượng người Lào tên M nhằm để bán thu lời bất chính, pháo nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào tại Việt Nam. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để xác định bị cáo Trần Bá D, bị cáo Vũ Văn C đã đưa 202 kg pháo nổ là loại hàng hóa mà Nhà nước Việt Nam cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào từ bản Na Luông, cụm bản S, huyện M, tỉnh Phong - sa - lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang đến khu vực bản Búng Bon, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không nhằm mục đích buôn bán mà nhằm mục đích vận chuyển thuê để nhận tiền công 4.000.000 đồng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Trần Bá D về tội danh, điểm khoản, điều luật là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Hành vi Đưa hối lộ của bị cáo Nguyễn Thị H

Nhằm trốn tránh sự kiểm tra của cơ quan chức năng, khoảng 14 giờ 18 phút ngày 30/12/2020, bị cáo H đến trụ sở Công an xã P gặp anh Đình Văn H, Phó Trưởng Công an xã P. Tại đây, bị cáo H thừa nhận toàn bộ số hàng trên xe ô tô của bị cáo D là của bị cáo. Sau đó, trong cuộc nói chuyện bị cáo H lấy 15 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*

đồng) đặt trên bàn uống nước trước mặt anh H và nói “gửi anh em uống nước”, đồng thời đặt vấn đề để anh H tạo điều kiện không kiểm tra hàng hóa trên xe ô tô của bị cáo D. Anh H từ chối và giải thích việc bị cáo H đưa tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo H vẫn để tiền trên mặt bàn và tiếp tục nhiều lần đề nghị anh H nhận tiền và bỏ qua việc kiểm tra xe nhưng anh H không đồng ý. Sau khi phát hiện sự việc anh H đã phối hợp với Công an xã P và tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thị H về hành vi đưa hối lộ và thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Toàn bộ sự việc bị cáo H đưa tiền cho anh H được camera giám sát an ninh của công an xã P ghi lại và được anh H ghi âm bằng điện thoại cá nhân của mình. Tài liệu trong hồ sơ vụ án tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, Kết luận giám định, Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định cho thấy, mặc dù tên gọi của chiếc điện thoại đã thu giữ của anh Đinh Văn H là không đồng nhất, nhưng số seri và số IMEI là trùng khớp nên có đủ cơ sở để xác định chiếc điện thoại anh H đã sử dụng ghi âm đoạn hội thoại giữa anh và bị cáo H ngày 30/12/2020 có nhãn hiệu là iPhone, màu bạc, mã kiểu A1688. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử tiến hành mở niêm phong và công khai kết quả giám định được ghi trong 01 đĩa DVD dung lượng 4,7GB kèm theo Kết luận giám định số 319/GĐ-PC09 ngày 18/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (BL 98 – 99). Sau khi nhận diện giọng nói trong đoạn hội thoại được Giám định viên trích từ điện thoại iPhone thu giữ của anh Đinh Văn H và xem đoạn video được Giám định viên trích từ camera giám sát an ninh của Công an xã P, bị cáo Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn H đều xác nhận: giọng nói và hình ảnh người nữ giới trong 02 dữ liệu điện tử công bố chính là bị cáo Nguyễn Thị H; giọng nói và hình ảnh người nam giới trong 02 dữ liệu điện tử công bố là anh Đinh Văn H. Kết thúc công bố dữ liệu điện tử, Hội đồng xét xử tiến hành niêm phong 01 đĩa DVD dung lượng 4,7GB theo quy định.

Người bào chữa của bị cáo H cho rằng hành vi Đưa hối lộ của bị cáo H thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt là không có căn cứ vì hành vi Đưa hối lộ của bị cáo H đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo H đưa 3.000.000 đồng cho anh H để nhằm thỏa thuận để anh H không kiểm tra hàng hóa trên xe, mặc dù được anh H từ chối, giải thích nhưng vẫn cố ý thực hiện, không phụ thuộc vào việc anh H nhận hay không nhận hoặc thực hiện hay không thực hiện yêu cầu của bị cáo H.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02), Báo cáo vụ việc (BL 03); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 44 - 49), Kết luận giám định (BL 98 - 99), Biên bản ghi lời khai của anh Đinh Văn H, của người chứng kiến Vì Thị L và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo H đã có hành vi đưa 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) cho anh Đinh Văn H, Phó trưởng Công an xã P nhằm để anh H không kiểm tra hàng hóa không rõ nguồn gốc trên xe ô tô. Hành vi của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Đưa hối lộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Đưa hối lộ với điểm khoản, điều luật là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi Đưa hối lộ của bị cáo Nguyễn Thị H xâm phạm hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Mặc dù đã được anh H giải thích nhằm ngăn chặn việc đưa hối lộ nhưng bị cáo H vẫn cố ý nhiều lần thuyết phục. Hành vi đưa hối lộ của bị cáo H nhằm mục đích trốn tránh sự phát hiện của cơ quan có thẩm quyền về hành vi buôn bán hàng cấm, do đó tính chất nguy hiểm hơn.

Hành vi Buôn bán hàng cấm của bị cáo Nguyễn Thị H; hành vi Vận chuyển hàng cấm của các bị cáo Trần Bá D, Vũ Văn C trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm.

Hành vi của các bị cáo gây mất sự an toàn, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Thị H sinh ra tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12. Năm 2004, bị cáo kết hôn, sinh được 02 con. Bị cáo chưa có tiền sự; chưa có tiền án; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo đối với cả 02 tội Buôn bán hàng cấm và Đưa hối lộ. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng trong tội Đưa hối lộ, nên Hội đồng xét xử thấy, có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H, đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo H là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị của Người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H trong tội Đưa hối lộ, Hội đồng xét xử thấy, không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ, hành vi của phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, việc chưa gây thiệt hại là do hành vi phạm tội được cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Bị cáo Vũ Văn C sinh ra tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 5/12. Năm 2004, bị cáo kết hôn, sinh được 02 con. Bị cáo chưa có tiền sự; chưa có tiền án; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên trong việc phát hiện tội phạm theo văn bản đề nghị số 208/PC03, ngày 07/6/2021 của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo C. Tại phiên tòa em trai của bị cáo Vũ Văn C giao nộp cho Hội đồng xét xử Huân chương chiến công Hạng Ba của ông Vũ Văn Đ, tuy nhiên ngoài lời trình bày của bị cáo về việc ông Vũ Văn Đ là chú ruột, không có tài liệu nào chứng minh mối quan hệ thân thích giữa bị cáo C và ông Đ, căn cứ quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trần Bá D sinh ra tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là con thứ năm trong gia đình có 05 chị em. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12. Năm 2020, bị cáo kết hôn, sinh được 01 con. Bị cáo chưa có tiền sự; chưa có tiền án; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên trong việc phát hiện tội phạm theo văn bản đề nghị số 208/PC03, ngày 07/6/2021 của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ Trần Công Lương, ông nội Trần Bá Hồi là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo D.

[5] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], [4], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo H mức hình phạt có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo H. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo H là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo H, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Trần Bá D, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn và đều là người thực hành, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo H không có tài sản giá trị (BL 427); bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 364 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Trần Bá D, căn cứ biên bản xác minh tài sản (BL 471, 528) và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình các bị cáo không có tài sản có giá trị, các bị cáo không có thu nhập ổn định, đều phải nuôi con nhỏ, nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, bị cáo D là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với anh Đinh Văn H, Phó trưởng Công an xã P là người bị cáo H đưa 3.000.000 đồng để hối lộ. Tuy nhiên, giữa anh H và bị cáo H không có thỏa thuận từ trước, việc đưa hối lộ của bị cáo H đã được anh H từ chối; đồng thời ngay sau đó anh H đã kịp thời phối hợp với lực lượng chức năng bắt quả tang hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Do đó, anh Đinh Văn H đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét đối với anh H.

- Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H khai: ngoài lần mua pháo ngày 30/12/2020 bị cơ quan Công an phát hiện, bị cáo còn 2 lần khác mua pháo của người đàn ông tên Mái. Cụ thể:

Lần 1: vào khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 2020, bị cáo H mua hộ Nguyễn Thị H 03 bao tải đựng pháo nổ với số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và bản thân bị cáo mua của M 03 thùng bìa cát tông loại 16 ống pháo nổ với giá hơn 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Lần 2: vào giữa tháng 12/2020, bị cáo H mua của M 04 thùng pháo gồm 02 thùng 25 ống 01 thùng 16 ống và 01 thùng pháo dây với tổng số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*).

Ngoài lời khai của bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác. Không đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo H, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

- Đối với việc Lò Chăn T thực hiện hành vi mua bán 5.730kg thóc nếp có tổng trị giá 49.507.200đ (*Bốn mươi chín triệu năm trăm linh bảy nghìn hai trăm đồng*) của một người đàn ông tên L là người Việt Nam sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua biên giới giữa nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 27/12/2020. Do hành vi của Lò Chăn T chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT chuyển vụ việc trên đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định vào ngày 30/12/2020 của bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Trần Bá D, chị Trần Thị T, anh Lò Chăn T. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên chuyển vụ việc đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với Trần Thị T, quá trình điều tra xác định chị Trần Thị T không biết các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Bá D, Vũ Văn C thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển 12 thùng pháo vào ngày 30/12/2020. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

- Đối với vụ việc bị cáo Nguyễn Thị H thuê anh Lò Chăn T, thuê bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Trần Bá D vận chuyển hàng hóa gồm các kiện dầu ăn, mỳ tôm đi qua biên giới Việt Nam đến địa phận bản N, cụm bản S, huyện M, tỉnh Phong Sa Lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để bán và mua thóc, hạt bí với người đàn ông tên M sau đó vận chuyển trái phép qua biên giới về Việt Nam vào ngày 30/12/2020. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành công văn số 120/UTTP-VPCQCSĐT ngày 09/3/2021 về việc Ủy thác tương trợ tư pháp gửi VKSND tỉnh Điện Biên đề nghị VKSND tỉnh Điện Biên làm thủ tục tới cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để thu thập chứng cứ phục vụ điều tra vụ việc trên. Tuy nhiên, chưa có kết quả, do đó Cơ quan CSĐT tách vụ việc trên để xem xét, xử lý sau.

[8] Về vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 01 (một) Camera giám sát vỏ nhựa màu xám đen, loại camera IP giám sát gen 2 QCT, model: QCTRX02; SM: 057535013, bên trong có lắp thẻ nhớ MicroSD 32G ghi lại hình ảnh trong phòng làm việc của Công an xã P; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ kim loại màu xám, mặt lưng điện thoại có chữ IPHONE, số Imei: 358567071481804, số seri: C6KRPOVRGRY5 có file ghi âm nội dung bị cáo H đưa hối lộ vào ngày 30/12/2020, do ông Đinh Văn H giao nộp. Ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ trao trả cho ông Đinh Văn H chức vụ: Phó trưởng Công an xã P là đại diện hợp pháp của Công an xã P và là chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 12 (mười hai) hộp bìa cát tông đựng: 16 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 08 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 35 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 30 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 25 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 22 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 24 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi. Tổng khối lượng là 200kg là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Đối với 61 (sáu mươi một) bao thóc với tổng khối lượng 2.390kg của Lò Chăn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, vỏ mặt sau bị nứt vỡ, số Imei 1: 864.2670.4180.1713; số Imei 2: 864.2670.4180.1705 đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Chăn T. Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ đề nghị Công an huyện Đ xử lý với Lò Chăn T theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

- Đối với đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại di động vỏ màu đen, loại có bàn phím, mặt trước và sau có dòng chữ Nokia, số imei 3559.460.523.81006, đã qua sử dụng bên trong có lắp sim Viettel số 0962.382.915 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu trắng, đã qua sử dụng, số imei: 3520.4607.4546.943; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số

seri: 3562.3104.8438.734, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Bá D; 01 (Một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7+, màu trắng. Mặt trước có nhiều vết trầy xước, nứt vỡ ở góc phải và đĩa màn hình; mặt sau ghi chữ Sam Sung, có số Imei: 352808109/08712816 và Imei: 352809/09/08712814 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, điện thoại đã cũ, bị vỡ màn hình, Imei 1: 35298710313672/01; imei 2: 35298810313670/01; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua, màu trắng, Model DHI-HCVR 4108C-S3, thu giữ khi khám xét nhà bị cáo H và anh Đoàn Tuấn Đ, có liên quan đến vụ việc mua bán hàng hóa xảy ra ngày 30/12/2020 tại khu vực biên giới giữa Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nước CHXHCN Việt Nam và bản Na Luông, cụm bản S, huyện M, tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào. Cơ quan CSĐT tạm giữ tại Kho vật chứng Công an tỉnh để tiếp tục phục vụ công tác điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

- Số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) gồm 15 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 200.000đ là tiền bị cáo H đưa hối lộ, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, đã qua sử dụng số imei: 353.996.323.324.170; bên trong lắp sim số: 0868.688.669 và 033.954.1850 thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 USB vỏ nhựa màu đen tím, trên vỏ có dòng chữ Apacer USB đã qua sử dụng; 01 máy ghi âm màu đen viền bạc, trên vỏ có in chữ DIGITAL Voice Recorder - Made in China thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà bị cáo H, liên quan đến hồ sơ tố giác về tội phạm của Nguyễn Thị H do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên thụ lý ngày 24/03/2021. Cơ quan CSĐT tạm giữ để kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

- 01 ví giả da màu đen kích thước khoảng 23x17cm, dây đeo bằng dây kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 vòng đeo tay hình tròn bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 7.216.000đ. Quá trình tố tụng xác định không liên quan đến vụ án, ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 12/QĐ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị can Nguyễn Thị H. Bị cáo H đã ủy quyền cho ông Đoàn Tuấn Đ (chồng của bị cáo) nhận số tài sản trên. Việc xử lý của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên phù hợp với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 xe máy tay ga màu trắng, trên vỏ xe có chữ NOZZA GRANDE, BKS: 27B1-665.16, đã qua sử dụng thu giữ khi bắt bị cáo H. Quá trình điều tra đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị L và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 14/QĐ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị L, sinh

năm 1994, nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với đồ vật, tài liệu bao gồm: 01 CMND mang tên Nguyễn Thị H, cấp ngày 24/3/2011; 01 giấy ủy nhiệm chi ngày 10/12/2020 đề tên Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng từ giao dịch ngày 06/12/2019 đề tên Đoàn Tuấn Đ; 01 giấy ủy nhiệm chi ngày 29/11/2019; 01 tờ giấy in chữ nước ngoài có số 543708; 01 phiếu giao nhận và thanh toán khách hàng ngày 18/12/2020; 01 Giấy ủy nhiệm chi ngày 18/12/2020; 01 giấy in chữ nước ngoài và chữ tiếng Việt; 01 giấy biên nhận thanh toán kèm phiếu giao hàng ngày 07/12/2020; 01 sổ tay kích thước khoảng 10x15cm, bìa giả da màu đen, bên trong có 82 trang có chữ viết; Sổ ghi chép, tài liệu, giấy tờ, hóa đơn chứng từ tạm giữ theo Biên bản khám xét ngày 30/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đối với chỗ ở của Nguyễn Thị H. Tài liệu, sổ sách thu giữ theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đối với ông Lê Ngọc Thuận, liên quan đến hồ sơ tố giác về tội phạm của bà Nguyễn Thị Thương do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên thụ lý ngày 06/01/2021. Cơ quan CSĐT tạm giữ để kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 34.365.000 (*ba mươi tư triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ của Vũ Văn C, quá trình tố tụng xác định không liên quan đến vụ án. Ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 15/QĐ trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Vũ Văn C. Bị cáo C ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S (vợ của bị cáo) nhận đủ số tài sản trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh, BKS: 27C-043.84 đã qua sử dụng, quá trình tố tụng làm rõ, tuy xe đăng ký mang tên một mình bị cáo Trần Bá D, nhưng qua nguồn gốc tiền mua xe do ông Trần Bá Đ, bà Trần Thị G và bị cáo D cũng lập hợp đồng tín dụng số 8903LAV202001883, ngày 05/8/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ - Phòng giao dịch Bản Phủ vay 500.000.000 đồng để mua xe (BL 561 - 564). Do đó, có căn cứ để xác định ông Trần Bá Đ, bà Trần Thị G và bị cáo Trần Bá D là đồng sở hữu, việc bị cáo D sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm, ông Đ và bà G không biết. Do đó, chỉ tịch thu 1/3 giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh, BKS: 27C-043.84 nộp vào ngân sách nhà nước và trả lại 2/3 giá trị chiếc xe ô tô cho ông Trần Bá Đ và bà Trần Thị G.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012681, tên chủ xe: Trần Bá D, biển số đăng ký 27C-043.84; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện ô tô biển đăng ký 27C-043.84 cấp ngày 18/7/2020; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô cấp ngày 18/7/2020; 01 biên lai thu tiền sử dụng đường bộ, người nộp tiền Trần Bá D, phương tiện ô tô tải BKS: 27C-043.84; 01 Giấy thông báo v/v phát hành hóa đơn điện tử của Sở Giao thông vận tải Điện Biên lập ngày 18/7/2020, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 CMND mang tên Trần Bá D cấp ngày 10/01/2013 tạm giữ ngày 31/12/2020; 01 Giấy phép lái xe số 310170009289 cấp ngày 28/5/2020, mang

tên Trần Bá D. Ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 13/QĐ trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Trần Bá D. Bị cáo D ủy quyền cho ông Trần Bá Đ (bố đẻ của bị cáo) nhận đủ số giấy tờ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 điện thoại di động SAM SUNG Galaxy S8+ màu đen, màn hình cảm ứng, Số Imei khe 1: 354359085346494; Số Imei khe 2: 354360085346492. Bên trong có lắp sim điện thoại số 0898737784. Sim 2 số 0869999783, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đầu ghi lưu trữ dữ liệu camera, màu trắng, kích thước 20x20x4,5cm. Trên đầu thu có in chữ @Jhua Technology, mặt sau có gắn tem ghi mã SIN: 3M035A1PBQCA4HE made in China. Ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 15/QĐ trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 (Một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, nhãn hiệu SAM SUNG - Galaxy A9; Imei khe 1: 3599.3309.5585.153; Imei khe 2: 3599.3409.5585.151. Số seri: R58KB6MTRYT. Sim1: 0988.664.409; Sim2: 0779.38.1498 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Camera giám sát hành trình, không có nhãn hiệu. Tại gốc ống kính Camera có dòng chữ Designed, bên trong lắp thẻ nhớ 32Gb nhãn hiệu HIKVISION, Camera đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 25/4/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 10/QĐ trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 USB sao lưu 16 tập tin ghi âm, ghi hình trích xuất trong 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của bà Trần Thị T vào ngày 01/01/2020 (Đã được niêm phong) liên quan đến hồ sơ tố giác về tội phạm của bà Vũ Thị Giang do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên thụ lý ngày 16/10/2020. Cơ quan CSĐT tiến hành tạm giữ để kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Buôn bán hàng cấm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Đưa hối lộ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của bị cáo Nguyễn Thị H là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Bá D phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo Trần Bá D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 12 hộp bìa cát tông đã được niêm phong trên giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên Ngô Tiến H và Điều tra viên Nguyễn Văn C. Bên trong 12 (mười hai) hộp bìa cát tông đựng: 16 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 08 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 35 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 30 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 25 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 22 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi; 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu bên trong gồm 24 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây ngòi. Tổng khối lượng là 200kg là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng PC 10 Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012681, tên chủ xe: Trần Bá D, biển số đăng ký 27C-043.84, thu giữ của bị cáo D;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện ô tô biển đăng ký 27C-043.84 cấp ngày 18/7/2020, thu giữ của bị cáo D;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô cấp ngày 18/7/2020;

- 01 biên lai thu tiền sử dụng đường bộ, người nộp tiền Trần Bá D, phương tiện ô tô tải BKS: 27C-043.84, thu giữ của bị cáo D;

- 01 Giấy thông báo v/v phát hành hóa đơn điện tử của Sở giao thông vận tải Điện Biên lập ngày 18/7/2020, thu giữ của bị cáo D.

- 01 ví giả da màu đen kích thước khoảng 23x17cm, dây đeo bằng dây kim loại màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H.

*** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm:**

- Số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) gồm 15 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 200.000đ, được niêm phong trong 01 (một) phong bì công văn của Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên kích thước khoảng 17 cm x 23 cm đã được dán kín các mép. Mặt trước phong bì có chữ viết: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Đội 12 cũ, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi đưa hối lộ tại trụ sở Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Mặt sau phong bì trên mép dán có chữ ký và họ tên giáp lai của Hoàng Xuân P, Nguyễn Mạnh T, Đinh Văn H, Đinh Trọng H, Vì Thị L, Nguyễn Thị H cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ở hai đầu mép dán (còn nguyên vẹn không có dấu hiệu bị bóc mở). Niêm phong số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) thu giữ của Nguyễn Thị H.

- 1/3 giá trị xe ô tô nhãn hiệu THACO; loại xe; Tải tự đổ; màu sơn: Xanh; Số loại: FLD; Số máy: 4100QBZLAAF15000180; Số khung: RNHF600CCFC048554; Năm sản xuất: 2015; Nước sản xuất: Việt Nam; biển kiểm soát 27C – 043.84; xe đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe ô tô thu giữ của Trần Bá D.

*** Trả lại cho ông Trần Bá D và bà Trần Thị G:** 2/3 giá trị xe ô tô nhãn hiệu THACO; loại xe; Tải tự đổ; màu sơn: Xanh; Số loại: FLD; Số máy: 4100QBZLAAF15000180; Số khung: RNHF600CCFC048554; Năm sản xuất: 2015; Nước sản xuất: Việt Nam; biển kiểm soát 27C – 043.84 xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Bá D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 18 tháng 5 năm 2021).

4. Về án phí: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Trần Bá D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Văn C, Trần Bá D có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC01);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo, NBC;
- Người có QLNVLQ;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hòa